

9. Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

9.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 10 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

2. Giấy tờ quy định tại mục a được lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện đối với trường hợp phương tiện bị mất tích, bị phá hủy và không có khả năng phục hồi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

9.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Nay đề nghị xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trú sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.